



To connect to iPhone with iOS 10 or later follow steps 1-3. For all other devices see the back of this guide.

若要連接安裝 iOS 10 版本或更高版本 iOS 的 iPhone，請按照以下步驟 1-3 操作。對於所有其他裝置，請參閱本指南背面的說明。

若要連接安裝 iOS 10 版本或更高版本 OS 的 iPhone，請按照以下步驟 1-3 操作。對於所有其他裝置，請參閱本指南背面的說明。

Untuk terhubung ke iPhone dengan iOS 10 atau lebih baru, ikuti langkah 1-3. Untuk semua perangkat lain, lihat bagian belakang panduan ini.

iOS 10以降を搭載しているiPhoneに接続するには、ステップ1～3に従います。その他のデバイスすべてについては、このガイドの裏面をご覧ください。

iOS 10 이상을 사용하는 iPhone에 연결하려면 1-3 단계를 따르십시오. 다른 모든 장치의 경우 본 설명서 뒷면을 참조하십시오.

หากต้องการเชื่อมต่อกับ iPhone ที่มี iOS 10 ขึ้นไป โปรดทำตามขั้นตอน 1-3 สำหรับอุปกรณ์นี้ทั้งหมด โปรดดูด้านหลังของคู่มือนี้

Để kết nối với iPhone chạy iOS 10 trở lên, làm theo các bước 1-3. Đối với tất cả các thiết bị khác, xem mặt sau của hướng dẫn này.



1 TURN ON BLUETOOTH®

Swipe up from the bottom of the screen and tap the Bluetooth icon.

从屏幕底部向上轻扫，然后按下蓝牙 Bluetooth 图标。

從屏幕底部向上輕掃，然後按下 Bluetooth 圖標。

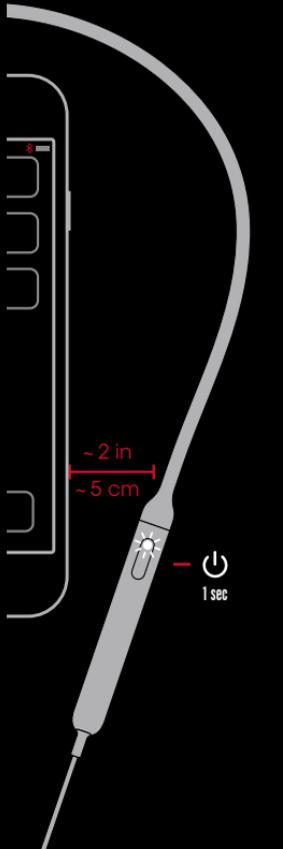
Usap ke atas dari bawah layar dan ketuk ikon Bluetooth.

画面の下方から上方へスワイプして Bluetooth アイコンをタップします。

화면 아래쪽을 위로 밀고 Bluetooth 아이콘을 누르십시오.

ปัดนิ้วขึ้นจากด้านล่างสุดของหน้าจอแล้วแตะไอคอน Bluetooth

Vuốt từ đáy màn hình lên và chạm vào biểu tượng Bluetooth.



2 CONNECT BEATS®

Press power button for 1 second. Hold near unlocked iPhone, then follow onscreen instructions.

按下电源键并保持 1 秒钟。靠近已解锁的 iPhone 握住，然后按照屏幕上的说明进行操作。

按電源按鈕並保持 1 秒鐘。靠近已解鎖的 iPhone 握住，然後按照屏幕上的指示進行操作。

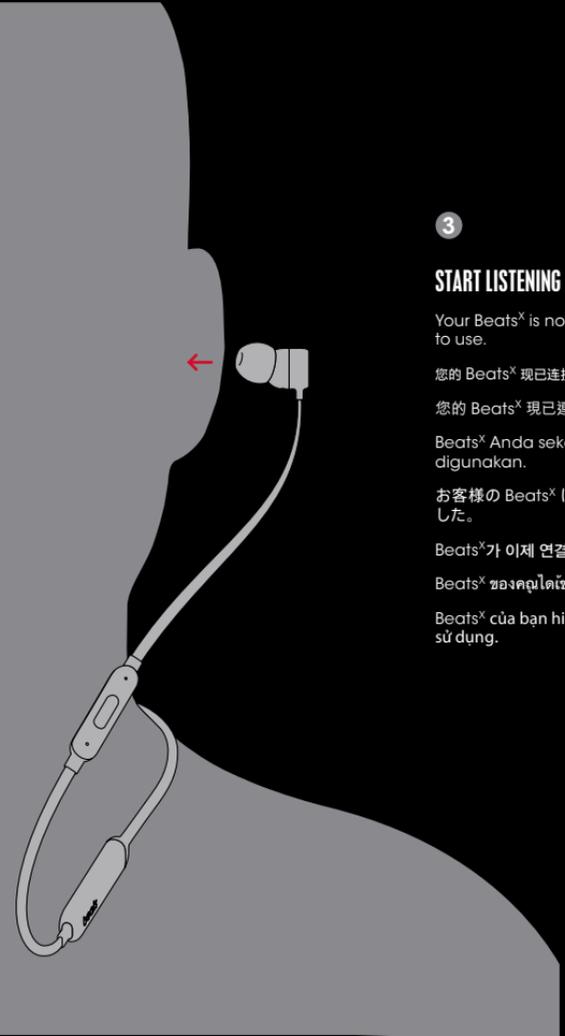
Tekan tombol daya selama 1 detik. Tahan dekat iPhone yang dibuka kuncinya, lalu ikuti petunjuk di layar.

電源ボタンを 1 秒間押します。ロックが解除されている iPhone に近づけた状態で、画面上の指示に従います。

1초 동안 전원 버튼을 누르십시오. 잠금이 해제된 iPhone을 곁에 두고, 화면상의 지침을 따르십시오.

กดปุ่มเปิด/ปิดค้างไว้ 1 วินาที แล้วถือหูฟังไว้ใกล้กับ iPhone ที่ปลดล๊อคไว้ จากนั้นทำตามคำแนะนำบนหน้าจอ

Nhấn nút nguồn trong 1 giây. Giữ ở gần iPhone đã mở khóa, sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình.



3 START LISTENING

Your Beats® is now connected and ready to use.

您的 Beats® 現已連接，可以使用。

您的 Beats® 現已連接，可以使用。

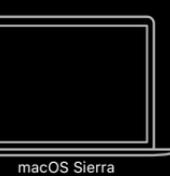
Beats® Anda sekarang tersambung dan siap digunakan.

お客様の Beats® は接続され使用準備ができました。

Beats®가 이제 연결되었고 사용할 수 있습니다.

Beats® ของคุณได้เชื่อมต่อแล้วและพร้อมที่จะใช้งาน

Beats® của bạn hiện đã được kết nối và sẵn sàng sử dụng.



USE WITH YOUR OTHER APPLE DEVICES

Beats® now works with your other devices signed into iCloud. Select Beats® in Control Center (iOS) or menu bar (macOS).

Beats® 現在可與您已簽署 iCloud 的其他設備一同使用。請在控制中心 (iOS) 或菜單欄 (macOS) 選擇 Beats®。

Beats® 現在可與您已簽署 iCloud 的其他設備一同使用。請在控制中心 (iOS) 或功能表欄 (macOS) 選擇 Beats®。

Beats® sekarang berfungsi dengan perangkat Anda yang lain yang masuk ke iCloud. Pilih Beats® di Pusat Kontrol (iOS) atau bar menu (macOS).

Beats® は iCloud にサインインしている他のデバイスとともに動作しています。コントロールセンター (iOS) またはメニューバー (macOS) の Beats® を選択してください。

Beats®는 이제 iCloud에 로그인된 다른 장치와 작동합니다. Control Center(iOS) 또는 메뉴 표시줄 (macOS)에서 Beats®를 선택하십시오.

ตอนนี้ Beats® ทำงานร่วมกับอุปกรณ์อื่นี่ๆ ของคุณซึ่งลงชื่อเข้าใช้ใน iCloud เลือก Beats® ในศูนย์ควบคุม (iOS) หรือแถบเมนู (macOS)

Beats® hiện đã hoạt động với các thiết bị khác đã đăng nhập vào iCloud. Chọn Beats® trong Control Center (iOS) hoặc thanh menu (macOS).

REMOTETALK CONTROLS

Control music, manage calls and adjust volume with RemoteTalk cable.

使用 RemoteTalk 電纜控制音樂、接聽電話、調節音量。

使用 RemoteTalk 纜線控制音樂、接聽電話、調節音量。

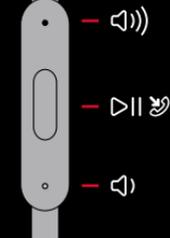
Mengontrol musik, mengelola panggilan, dan menyesuaikan volume dengan kabel RemoteTalk.

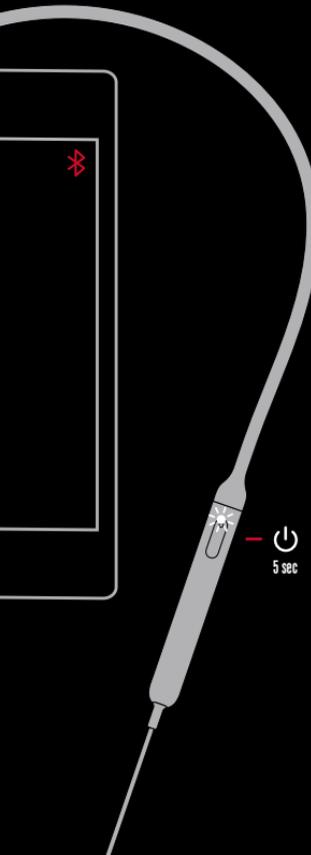
RemoteTalk ケーブルを使用して、音楽をコントロールし、電話を管理し、音量を調節します。

RemoteTalk 케이블을 사용하여 음악을 조절하고 통화를 관리하며 볼륨을 조정할 수 있습니다.

ควบคุมเพลง, จัดการสายโทรและปรับระดับเสียงด้วยสาย RemoteTalk

Điều khiển nhạc, quản lý cuộc gọi và điều chỉnh âm lượng bằng cáp RemoteTalk.





WIRELESS SETUP FOR OTHER DEVICES*

Press power button for 5 seconds. On your device, go to Bluetooth settings and choose Beats[®].

按下电源键并保持 5 秒钟。在您的设备上，进入 Bluetooth 设置，然后选择 Beats[®]。

按電源按鈕並保持 5 秒鐘。在您的裝置上，進入 Bluetooth 設置，然後選擇 Beats[®]。

Tekan tombol daya selama 5 detik. Di perangkat Anda, buka pengaturan Bluetooth dan pilih Beats[®].

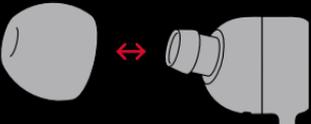
電源ボタンを 5 秒間押します。お使いのデバイスで、Bluetooth 設定に移動して Beats[®] を選択します。

5초 동안 전원 버튼을 누르십시오. 기기에서 Bluetooth 설정으로 간 후 Beats[®]를 선택하십시오.

กดปุ่มเปิด/ปิดเครื่องไว้ 5 วินาทีบน อุปกรณ์ของคุณ แล้วไปที่การตั้งค่า Bluetooth จากนั้นเลือก Beats[®].

Nhấn nút nguồn trong 5 giây. Trên thiết bị của bạn, vào cài đặt Bluetooth và chọn Beats[®].

*iOS 9 or earlier, Android™ and other select mobile devices. / iOS 9 或更早版本。Android 和其它 定的移动设备。 / iOS 9 atau lebih awal. Android dan perangkat seluler terpilih lainnya. / iOS 9 以前。Android およびその他の一部のモバイルデバイス。 / iOS 9 또는 이전 버전. Android 및 다른 운영 체제는 이동 기기를 선택하십시오. / iOS 9 หรือ 이전 버전ก่อนหน้า Android และอุปกรณ์เคลื่อนที่บางรุ่น / iOS 9 hoặc các phiên bản trước, Android và một số thiết bị di động khác.



EARTIPS FOR OPTIMAL FIT & SOUND

Choose the eartips which provide a snug and comfortable fit for optimal audio performance. To remove, grasp the eartip and gently pull away from the earbud. Replace by gently pushing the eartip onto the earbud until secure.

選擇緊貼、舒適且提供最佳音頻效果的耳塞套。要取下耳塞套，請抓住耳塞套輕輕拉離耳塞。更換新的時，輕輕將耳塞套推到耳塞上，直到安全固定為止。

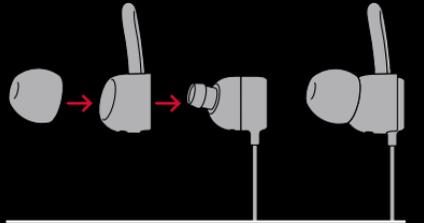
Pilih eartip yang memberikan rasa nyaman untuk kinerja audio yang optimal. Untuk melepas, pegang eartip dan tarik perlahan dari earbud. Ganti dengan menekan pelan eartip ke earbud hingga pas.

最適なオーディオ性能が發揮されるように、ぴったりと快適なフィット感をもたらすイヤークリップを選択してください。取り外すには、イヤークリップをつかんで、イヤホンをそっと引っ張ってください。

최적의 오디오 성능을 위한 착용감과 편안함을 제공하는 이어팁을 선택하십시오. 제거하려면 이어팁을 잡고 귀구멍 마개에서 조심스럽게 당겨 빼십시오. 이어팁을 귀구멍 마개에 잘 맞을 때까지 조심스럽게 눌러 끼우십시오.

เลือกจุดหูฟังซึ่งได้โดยง่ายสอดใส่สะดวกสบายเหมาะสำหรับคุณภาพเสียงที่ดีที่สุด เพื่อเอาจุดหูฟังออก ให้จับและค่อยๆ ดึงจุดหูฟังออกจากหูฟัง แล้วให้วาง โดยค่อยๆ ดันจุดหูฟังบนหูฟังจนกว่าจะแน่นพอดี

Chọn nút tai nghe đeo vừa khít và thoải mái để có hiệu suất âm thanh tối ưu. Để tháo, cầm chặt đầu nút tai nghe và kéo nhẹ ra khỏi tai nghe đeo tai. Thay thế bằng cách ấn nhẹ đầu nút tai nghe vào tai nghe đeo tai cho đến khi chặt.



SECURE-FIT WINGTIPS

Use secure-fit wingtips for added stability. Apply wingtip over earbud and replace eartip. Place eartip in ear and rotate earbud backwards until the wingtip rests comfortably and securely against the back of the ear.

使用穩固式耳塞接頭可提高穩定性。用耳塞接頭代替耳塞套安裝在耳塞上，將耳塞頭置於耳內，向後旋轉耳塞直至耳塞接頭舒適且安全地固定於耳後。

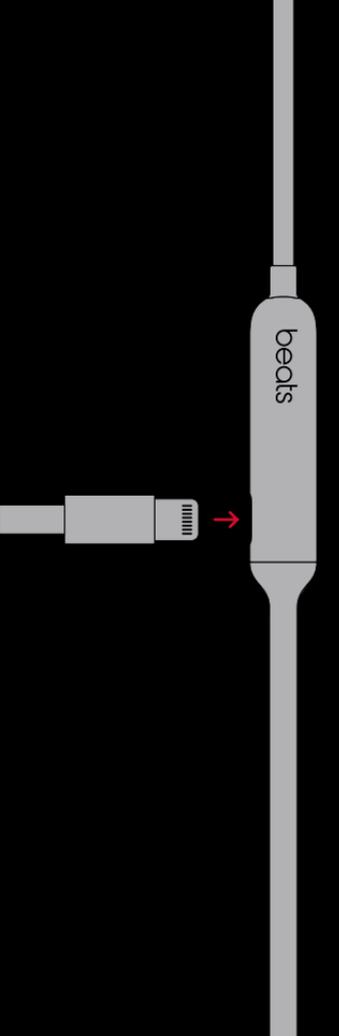
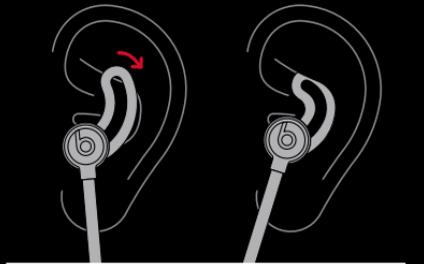
Gunakan wingtip dengan ujung yang aman untuk stabilitas tambahan. Pasang wingtip pada earbud dan ganti eartip. Tempatkan eartip di telinga dan putar earbud ke belakang hingga wingtip berada tepat dan pas di bagian belakang telinga.

さらに安定させるためには、セキュアフィット ウィングチップを使用します。イヤホンの上にウィングチップを適用し、イヤークリップを交換します。耳にイヤークリップを入れ、ウィングチップがうまく耳の後ろに向けて固定されるまで後方に回します。

안정감을 높이려면 잘 맞는 윙팁을 사용하십시오. 귀구멍 마개에 윙팁을 끼운 후 이어팁을 끼우십시오. 이어팁을 귀에 끼우고 윙팁이 편하게 맞을 때까지 귀구멍 마개를 뒤로 돌리고 귀의 뒷면에 잘 맞추십시오.

ใช้ใช้จุดเกี่ยวหูฟังด้วยเพื่อเพิ่มความมั่นคงมากขึ้น นวัตกรรมนี้ใช้ไว้บนจุดหูฟัง แล้วใส่จุดหูฟังในหูและหมุนย้อนหลังจนกว่าจุดเกี่ยวหูฟังจะอยู่ตันทันและสนิทตามด้านหลังของใบหู

Sử dụng nút cánh khít để tăng tính ổn định. Để nút cánh trên tai nghe đeo tai và thay thế nút tai nghe. Đặt đầu nút tai nghe vào tai và xoay tai nghe theo chiều ngược lại cho đến khi nút cánh vừa khít và thoải mái với vị trí sau tai.



CHARGE

Using a Lightning cable, plug in headphones to charge.

使用 Lightning 數據線，插入耳機充電。

Gunakan kabel Lightning, colokkan headphone untuk mengisi daya.

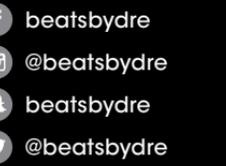
Lightning ケーブルを使って、充電するヘッドフォンを差し込みます。

Lightning 케이블을 사용하여 헤드폰을 충전할 수 있습니다.

ใช้สาย Lightning เสียบกับหูฟังเพื่อทำการชาร์จ

Sử dụng cáp Lightning, cắm tai nghe để sạc.

- Charged / 已充电 / 已充電 / Terisi daya / 充電完了 / 충전됨 / 充電แล้ว / Đã sạc
- ☀ Charging / 正在充电 / 正在充電 / Sedang mengisi daya / 充電中 / 충전 중 / กำลังชาร์จ / Đang sạc



© 2016 Apple Inc. All rights reserved. Model: A1763, PA034-01438-A.

The b logo, beats, beats[®], and RemoteTalk are trademarks of Beats Electronics, LLC. Apple, iCloud, iPhone, Lightning, macOS, and watchOS are trademarks of Apple Inc., registered in the U.S. and other countries. Android is a trademark of Google Inc. The Bluetooth word mark and logos are registered trademarks owned by Bluetooth SIG, Inc. and are used under license. iOS is a trademark of Cisco and is used under license.

b 標誌、beats、beats[®] 和 RemoteTalk 是 Beats Electronics, LLC. 的商標。Apple、iCloud、iPhone、Lightning、macOS 和 watchOS 是 Apple Inc. 在美國和其他國家或地區的註冊商標。Android 是 Google Inc. 的商標。Bluetooth 字標和標誌是 Bluetooth SIG, Inc. 所擁有的註冊商標，經授權使用。iOS 是 Cisco 的商標且經授權使用。

b 標誌、beats、beats[®] 與 RemoteTalk 是 Beats Electronics, LLC. 的商標。Apple、iCloud、iPhone、Lightning、macOS 和 watchOS 是 Apple Inc. 在美國及其他國家或地區的註冊商標。Android 是 Google Inc. 的商標。Bluetooth 字標和標誌是 Bluetooth SIG, Inc. 所擁有的註冊商標，獲得授權方可使用。iOS 是 Cisco 的商標且經授權使用。

Logo b, beats, beats[®] dan RemoteTalk adalah merek dagang dari Beats Electronics, LLC. Apple, iCloud, iPhone, Lightning, macOS, dan watchOS adalah merek dagang dari Apple Inc., yang terdaftar di AS dan negara lain. Android adalah merek dagang dari Google Inc. Tanda kata dan logo Bluetooth adalah merek dagang terdaftar yang dimiliki oleh Bluetooth SIG, Inc. dan penggunaannya di bawah lisensi. iOS adalah merek dagang dari Cisco dan digunakan di bawah lisensi.

b のロゴ、beats、beats[®]、および RemoteTalk は、Beats Electronics, LLC. の登録商標です。Apple、iCloud、iPhone、Lightning、macOS および watchOS は Apple Inc. の商標で、米国およびその他の国で登録されています。Android は Google Inc. の登録商標です。Bluetooth の標識語およびロゴは、Bluetooth SIG, Inc. の登録商標であり、ライセンスに基づいて使用されます。iOS は Cisco の登録商標であり、ライセンスに基づいて使用されます。

b 로고, beats, beats[®] 및 RemoteTalk는 Beats Electronics, LLC.의 상표입니다. Apple, iCloud, iPhone, Lightning, macOS 및 watchOS는 미국 및 기타 국가에서 등록된 Apple Inc.의 상표입니다. Android는 Google Inc.의 상표입니다. Bluetooth 워드마크 및 로고는 Bluetooth SIG, Inc.에서 소유한 등록 상표이고 라이선스 하에 사용됩니다. iOS는 Cisco의 상표이고 라이선스 하에 사용됩니다.

โลโก้ b, beats, beats[®] และ RemoteTalk เป็นเครื่องหมายการค้าของ Beats Electronics, LLC. Apple, iCloud, iPhone, Lightning, macOS, และ watchOS ซึ่งเป็นเครื่องหมายการค้าของ Apple Inc. ซึ่งจดทะเบียนในสหรัฐอเมริกาและประเทศอื่นๆ Android เป็นเครื่องหมายการค้าของ Google Inc. เครื่องหมายการค้าและโลโก้ Bluetooth เป็นเครื่องหมายการค้าจดทะเบียนซึ่งเป็นที่รู้จักโดย Bluetooth SIG, Inc. และการใช้เครื่องหมายการค้าเหล่านี้ขึ้นอยู่กับใบอนุญาต iOS เป็นเครื่องหมายการค้าของ Cisco และมีการใช้ภายใต้ใบอนุญาต

Logo chữ b, beats, beats[®] và RemoteTalk là các nhãn hiệu của Beats Electronics, LLC. Apple, iCloud, iPhone, Lightning, macOS và watchOS là các nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Android là nhãn hiệu của Google Inc. Nhân hiệu và logo Bluetooth là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và được sử dụng theo giấy phép. iOS là nhãn hiệu của Cisco và được sử dụng theo giấy phép.

